

CHÍNH PHỦ

Số: ~~164~~ /2013/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ~~12~~ tháng 11 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế:

1. Sửa đổi khoản 4, khoản 5 và bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:

“4. Khu kinh tế ven biển là khu kinh tế hình thành ở khu vực ven biển và địa bàn lân cận khu vực ven biển, được thành lập theo các điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.

Khu kinh tế cửa khẩu là khu kinh tế hình thành ở khu vực biên giới đất liền và địa bàn lân cận khu vực biên giới đất liền có cửa khẩu quốc tế hoặc cửa khẩu chính và được thành lập theo các điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.

Khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu được gọi chung là khu kinh tế, trừ trường hợp quy định cụ thể.”

“5. Diện tích đất công nghiệp là diện tích đất của khu công nghiệp để cho nhà đầu tư thuê, thuê lại thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp, được xác định trong quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”

“8. Tỷ lệ lấp đầy của khu công nghiệp là tỷ lệ phần trăm (%) của diện tích đất công nghiệp đã được cho nhà đầu tư thuê, thuê lại để hoạt động sản xuất kinh doanh trên tổng diện tích đất công nghiệp của khu công nghiệp.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“ Điều 5. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư để đầu tư mới, mở rộng khu công nghiệp

1. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp:

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổng diện tích đất công nghiệp của các khu công nghiệp đã được thành lập trên địa bàn lãnh thổ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cho các dự án đăng ký đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư thuê đất, thuê lại đất ít nhất là 60%.

2. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư mở rộng khu công nghiệp:

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Khu công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy tối thiểu 60%.

- Khu công nghiệp đã xây dựng và đưa vào sử dụng công trình xử lý nước thải tập trung.

3. Đối với khu công nghiệp có quy mô diện tích từ 500 ha trở lên và có nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng - kinh doanh kết cấu hạ tầng theo từng khu riêng biệt hoặc khu công nghiệp gắn liền với khu đô thị, khu kinh doanh tập trung khác trong một đề án tổng thể phải lập quy hoạch chung xây dựng theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng trước khi lập quy hoạch chi tiết.

4. Đối với khu công nghiệp có quy mô diện tích từ 200 ha trở lên hoặc có vị trí cạnh các tuyến quốc lộ, gần các khu vực quốc phòng, khu bảo tồn di tích lịch sử, khu danh lam thắng cảnh, khu bảo tồn sinh thái của vùng và quốc gia, nằm trong các đô thị loại II, loại I và loại đặc biệt phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan về quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

5. Trường hợp khu công nghiệp đã thành lập và phần mở rộng của khu công nghiệp đó không có cùng chủ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thì điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh phần mở rộng khu công nghiệp được áp dụng như điều kiện đối với khu công nghiệp thành lập mới quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định thành lập và mở rộng khu công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8, 10 và 15 của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP. ”

3. Sửa đổi khoản 2 và khoản 5 Điều 6 như sau:

“2. Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia; quy hoạch xây dựng vùng và đô thị; quy hoạch kết cấu hạ tầng - kỹ thuật; quy hoạch sử dụng khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác.”

“5. Đảm bảo phù hợp với bố trí quốc phòng, các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và di tích lịch sử, văn hóa.”

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư:

Trường hợp khu công nghiệp hoặc mở rộng khu công nghiệp có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp hoặc có trong Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế đã được phê duyệt thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư lấy ý kiến thẩm tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng.

Trường hợp khu công nghiệp hoặc mở rộng khu công nghiệp chưa có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp đã được phê duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thủ tục bổ sung hoặc mở rộng khu công nghiệp vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp theo quy định tại Điều 6 và Điều 12 Nghị định 29/2008/NĐ-CP.”

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Trường hợp thành lập, mở rộng khu kinh tế có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thủ tục thẩm định việc thành lập, mở rộng khu kinh tế theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

Trường hợp thành lập, mở rộng khu kinh tế chưa có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt phải thực hiện thủ tục bổ sung hoặc mở rộng khu kinh tế vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế theo quy định của pháp luật về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.”

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Trong quá trình lập Quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp, trường hợp diện tích thực tế của khu công nghiệp sau khi đo đạc chênh lệch dưới 10% so với diện tích quy hoạch đã được phê duyệt nhưng không quá 20 ha, trước khi phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xin ý kiến Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và quyết định điều chỉnh diện tích quy hoạch phù hợp với diện tích thực tế mà không phải trình Thủ tướng Chính phủ.”

7. Sửa đổi Điều 18 như sau:

“Điều 18. Xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và cư trú, tạm trú ở khu kinh tế

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư, kinh doanh tại khu kinh tế và các thành viên gia đình của họ được cấp thị thực xuất, nhập cảnh có giá trị nhiều lần và có thời hạn theo quy định; được tạm trú, thường trú trong khu kinh tế và ở Việt Nam theo quy định của pháp luật về cư trú và pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Đối với khu kinh tế cửa khẩu, việc xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú được thực hiện theo quy định sau:

a) Công dân của huyện nước láng giềng có biên giới đối diện với khu kinh tế cửa khẩu được qua lại khu kinh tế cửa khẩu bằng giấy thông hành biên giới do cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng cấp và các giấy tờ hợp lệ khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều ước quốc tế giữa Việt Nam và nước láng giềng hữu quan; trường hợp muốn vào các địa điểm khác của tỉnh có khu kinh tế cửa khẩu thì cơ quan công an tại tỉnh cấp giấy phép một lần, có giá trị trong một thời gian nhất định.

b) Người mang hộ chiếu không thuộc diện miễn thị thực (là công dân của nước láng giềng hay nước thứ ba), được miễn thị thực nhập cảnh và được lưu trú tại khu kinh tế cửa khẩu, thời gian lưu trú không quá 15 ngày; nếu đi du lịch ra khu vực khác của Việt Nam theo chương trình do các doanh nghiệp lưu hành quốc tế của Việt Nam tổ chức thì cơ quan quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền xét cấp thị thực nhập cảnh tại khu kinh tế cửa khẩu.

c) Phương tiện vận tải hàng hoá của nước láng giềng và nước thứ ba được vào khu kinh tế cửa khẩu theo các hợp đồng kinh doanh của đối tác nước ngoài với doanh nghiệp Việt Nam, thực hiện các quy định của Hiệp định vận tải đường bộ, đường thủy giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới, chịu sự kiểm tra, kiểm soát, giám sát của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu. Trường hợp các phương tiện vận tải này có nhu cầu giao nhận hàng hoá tại các địa điểm khác ngoài địa phận khu kinh tế cửa khẩu thì phải thực hiện theo quy định hiện hành.

Người điều hành phương tiện (thuyền viên trên các tàu, lái xe, phụ xe) được ra vào khu kinh tế cửa khẩu bằng hộ chiếu, sổ thuyền viên, giấy thông hành biên giới hoặc giấy tờ hợp lệ khác do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, phù hợp với điều ước quốc tế giữa Việt Nam và nước láng giềng hữu quan.

d) Cho phép mở rộng việc đón khách du lịch của nước láng giềng đi du lịch bằng hộ chiếu, thẻ hoặc các giấy tờ tương đương khác tại khu kinh tế cửa khẩu để đi đến các tỉnh, thành phố trong cả nước theo quy định tại mục b khoản 2 Điều này.

đ) Chủ hàng, chủ phương tiện của Việt Nam, có quan hệ kinh doanh với đối tác nước láng giềng được phép mang theo hàng hóa và phương tiện sang nước láng giềng để giao nhận hàng hoá bằng giấy thông hành biên giới hoặc giấy tờ hợp lệ khác do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

e) Công dân Việt Nam làm ăn, sinh sống trên địa bàn xã, phường, thị trấn có khu kinh tế cửa khẩu được sang nước láng giềng bằng giấy thông hành biên giới hoặc giấy tờ hợp lệ khác phù hợp với điều ước quốc tế giữa Việt Nam và nước láng giềng hữu quan hoặc nếu được nước này đồng ý.”

9. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 5 và bổ sung khoản 7 Điều 21 như sau:

“2. Khu chế xuất hoặc doanh nghiệp chế xuất được ngăn cách với lãnh thổ bên ngoài bằng hệ thống tường rào, có cổng và cửa ra, vào, bảo đảm điều kiện cho sự kiểm tra, giám sát, kiểm soát của cơ quan hải quan và các cơ quan chức năng có liên quan.

3. Doanh nghiệp chế xuất được mua vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng từ nội địa Việt Nam để xây dựng công trình, phục vụ cho điều hành bộ máy văn phòng và sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chế xuất, người bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu và hải quan đối với vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng từ nội địa Việt Nam.”

“5. Doanh nghiệp chế xuất được bán vào thị trường nội địa tài sản thanh lý của doanh nghiệp và các hàng hóa theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại. Quan hệ trao đổi hàng hóa được sản xuất các khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất với các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam, trừ khu phi thuế quan, là quan hệ xuất, nhập khẩu.”

“7. Doanh nghiệp chế xuất được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam phải thành lập chi nhánh riêng nằm ngoài doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất để thực hiện hoạt động này.

Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể Điều này.”

10. Bổ sung Điều 21b và Điều 21c sau Điều 21 như sau:

“Điều 21b. Quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế và nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế

1. Doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế và nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế có đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế định giá cho thuê, cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các loại phí sử dụng hạ tầng liên quan khác theo quy định của pháp luật và đăng ký với Ban quản lý về khung giá và các loại phí. Việc đăng ký khung giá và phí thực hiện định kỳ 6 tháng hoặc trong trường hợp có sự điều chỉnh khác so với khung giá đã đăng ký.

3. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

4. Thực hiện chế độ kế toán, thống kê, bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự, bảo đảm an toàn lao động, văn hóa doanh nghiệp, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi sinh, môi trường và phòng chống cháy, nổ. Phối hợp với lực lượng Công an và địa phương xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong khu vực.

6. Thực hiện báo cáo hàng tháng, quý, năm về tình hình hoạt động của doanh nghiệp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ban quản lý và các báo cáo chuyên ngành khác theo yêu cầu của các Bộ, ngành liên quan.

“Điều 21c. Phát triển nhà ở cho người lao động khu công nghiệp, khu kinh tế

1. Nhà nước khuyến khích hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở để cho các đối tượng là người lao động tại các khu công nghiệp thuê.

2. Nhà ở do hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng để cho thuê quy định tại khoản 1 Điều này phải đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích, chất lượng công trình, mỹ quan, an toàn và môi trường.

3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để người lao động sử dụng các dịch vụ y tế, văn hoá, xã hội trên địa bàn.

4. Quy hoạch nhà ở cho người lao động khu công nghiệp gắn liền với quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy hoạch và bố trí quỹ đất ở vị trí phù hợp để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng nhà ở cho người lao động trong khu công nghiệp. Trong quá trình thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp phải báo cáo cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư phương án giải quyết nhà ở cho người lao động khu công nghiệp.

5. Đối với các khu công nghiệp có khó khăn về nhà ở cho người lao động, căn cứ vào điều kiện cụ thể, trên cơ sở kiến nghị của nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp để dành một phần diện tích đất khu công nghiệp đã được giải phóng mặt bằng cho việc đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội cho người lao động sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và thực hiện thủ tục điều chỉnh diện tích quy hoạch khu công nghiệp theo quy định.

Trong trường hợp khu vực quy hoạch phát triển nhà ở nằm cạnh khu công nghiệp thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp gắn với quy hoạch xây dựng khu nhà ở cho người lao động khu công nghiệp.

Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể Điều này.”

11. Bổ sung khoản 8, khoản 9 và khoản 10 vào Điều 24 như sau:

“8. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý.

9. Chủ trì xây dựng Đề án kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước khu công nghiệp, khu kinh tế từ Trung ương tới địa phương.

10. Ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về khu công nghiệp, khu kinh tế.”

12. Bổ sung khoản 4, khoản 5 vào Điều 25 như sau:

“4. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý.

5. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Đề án kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước khu công nghiệp, khu kinh tế từ Trung ương tới địa phương.”

13. Bổ sung khoản 3 vào Điều 27 như sau:

“3. Hướng dẫn việc ủy quyền cho Ban quản lý thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này và một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về xây dựng.”

14. Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 28 như sau:

“2. Ủy quyền cho Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá sản xuất trong khu công nghiệp, khu kinh tế; cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp, khu kinh tế; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với những mặt hàng hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

“3. Hướng dẫn Ban quản lý cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế.”

15. Sửa đổi khoản 3 Điều 29 như sau:

“3. Hướng dẫn việc ủy quyền cho Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này và một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.”

16. Sửa đổi Điều 31 như sau :

Hướng dẫn việc ủy quyền cho Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này và một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về lao động

17. Bổ sung khoản 3 Điều 32 như sau:

“3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện các quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú đối với người nước ngoài trong khu kinh tế.”

18. Bổ sung Điều 32a như sau:

“Điều 32a. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng và phối hợp với Bộ Công an trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu và cửa khẩu cảng biển thuộc khu kinh tế theo quy định của pháp luật.

2. Chi đạo, hướng dẫn Bộ đội Biên phòng tổ chức, bố trí, sử dụng lực lượng, phương tiện phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát xuất, nhập cảnh, kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối với người, phương tiện ra vào, hoạt động tại khu kinh tế cửa khẩu và cửa khẩu cảng biển thuộc khu kinh tế.

3. Phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú đối với người nước ngoài trong khu kinh tế.”

19. Sửa đổi khoản 2 Điều 33 như sau:

“2. Hướng dẫn việc ủy quyền cho Ban quản lý cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài.”

20. Bổ sung Điều 33a như sau:

“Điều 33a. Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ

Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn về hoạt động thanh tra đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế.”

21. Sửa đổi khoản 2 và bổ sung khoản 3 vào Điều 37 như sau:

“2. Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ sau đây theo quy định của pháp luật:

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp, khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đăng ký đầu tư; thẩm tra và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp, khu kinh tế;

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái đối với các dự án tại khu công nghiệp, khu kinh tế; đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với các trường hợp vi phạm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với khu công nghiệp, khu kinh tế;

đ) Phối hợp với các đơn vị Công an trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

e) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghiệp, khu kinh tế và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

g) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế; đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

h) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý;

i) Báo cáo định kỳ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình: Xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thu hút và sử dụng lao động; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và giải quyết tranh chấp lao động và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

k) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

l) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu;

m) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Ban Quản lý; giới thiệu việc làm cho công nhân lao động làm việc tại khu công nghiệp, khu kinh tế;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.”

“3. Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ sau đây theo ủy quyền và hướng dẫn của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp, khu kinh tế; Giấy phép kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với những mặt hàng hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện;

b) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp, khu kinh tế;

c) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch; thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm B, C hoặc cấp, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

d) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động là công dân nước ngoài vào làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế; đăng ký nội quy lao động; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể; tiếp nhận thang lương, bảng lương, định mức lao động; đăng ký kế hoạch đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

e) Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

g) Xác nhận hợp đồng, văn bản về bất động sản trong khu công nghiệp, khu kinh tế cho tổ chức có liên quan; tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế của nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế;

h) Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong khu công nghiệp, khu kinh tế; cấp giấy xác nhận cho các đối tượng thuộc diện đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế; thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

“4. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn. Các bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu công nghiệp, khu kinh tế có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước khu công nghiệp, khu kinh tế thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

2. Trong thời gian 6 tháng kể từ khi Nghị định này có hiệu lực, các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn hoặc ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b). M 100

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng